TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2018/HS-ST
Ngày 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Thân**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Bà Phạm Thị Lan Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thế D. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày: 10/12/1973

Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm O, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Phạm Vinh Q (Đã chết) và bà Nguyễn Kim Đ. Có vợ: Đỗ Thanh H – Sinh năm 1974. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xóm O, xã Y, huyện P, tỉnh T. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ1 – Sinh năm 1994, trú tại: Xóm Đ2, xã Đ3, huyện P, tỉnh T.

2. Anh Vũ Quang P – Sinh năm 1997, trú tại: Xóm Đ4, xã Đ3, huyện P, tỉnh T.

3. Anh Dương Văn Th – Sinh năm 1974, trú tại: Xóm K, xã Đ3, huyện P, tỉnh T.

4. Anh Hoàng Văn Ch – Sinh năm 1963, trú tại: Xóm O, xã Y, huyện P, tỉnh T. (Các nhân chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, tại nhà ở của Phạm Thế D ở xóm O, xã Y, huyện P, tỉnh T, tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phát hiện và bắt quả tang Phạm Thế D, Nguyễn Văn Đ1, Vũ Quang P đang đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề, số lô.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay trái D 01 tờ giấy bằng vở bìa hộp thuốc lá hiệu "Thăng Long" kích thước 28x11cm có ghi chữ và số, thu trong túi quần trái phía trước của D 6.400.000 đồng, 01 điện thoại gi động hiệu OPPO (do D giao nộp); thu của Đ1 01 mảnh giấy bằng vỏ bao thuốc lá hiệu "Thăng Long" kích thước 8,5x2,5cm, trên một mặt có ghi chữ và số; thu của P 01 mảnh giấy bằng vỏ bao thuốc lá hiệu "Thăng Long" kích thước 8x2,5cm, trên một mặt có ghi chữ và số.

D khai: Do hám lợi nên từ đầu năm 2017 cho đến khi bị bắt, D đã ghi số lô, số đề cho những người có nhu cầu đánh bạc thông qua việc cá cược với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để kiếm lời. Cách thức thực hiện như sau: Đối với số đề, người chơi sẽ chọn một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tùy người chơi quyết định, kết quả sẽ so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc, tỷ lệ cá cược là 1 ăn 70 lần; đối với số lô, người chơi cũng chọn mua một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tính theo điểm, mỗi điểm lô tương ứng với 24.000 đồng, kết quả được so với hai số cuối cùng của tất cả các giải thưởng (27 giải), tỷ lệ cá cược 1 điểm lô ăn 80.000 đồng, trường hợp có nhiều giải trùng nhau thì người chơi sẽ trúng tất cả các giải. D bắt đầu ghi số lô, đề là do đã nhận lời với 01 người đàn ông tên L. Dghi số lô, đề cho người đánh lô, đề rồi chuyển bảng lô, đề cho L để nhận tiền công với mức tiền là 20% tiền đề D ghi được và 1.500 đồng một điểm lô. Hàng ngày D bán số lô, đề cho người chơi ở nhà mình bằng hai cách: Người chơi trực tiếp đến nhà D thì D sẽ viết số người chơi đọc vào 02 tờ giấy là "bảng" và "cáp", Dgiữ "bảng" và đưa "cáp" cho người chơi, hoặc người chơi có thể gọi điện, nhắn tin vào điện thoại di động của D, D sẽ ghi số lô, đề vào "bảng" và không viết "cáp". D ghi số lô, đề đến 17 giờ 55 phút thì dừng lại, đến 18 giờ thì nhận cuộc điện thoại do L gọi đến. D đọc các số lô, đề trong "bảng" cho L rồi đốt "bảng" và xóa các tin nhắn và các cuộc gọi đến của những người đánh lô, đề trong điện thoại di động. Số tiền bán lô, đề D

giữ lại và trực tiếp trả thưởng cho người trúng số lô, đề. Khi số tiền ghi lô, đề nhiều lên hoặc khi có người chơi trúng thưởng lớn, L sẽ cho người lạ mặt đến thanh toán với D. Ngày 14/9/2017, D đã bán số lô, đề cho các đối tượng sau: D bán số lô, đề cho 03 người đàn ông tự xưng là D1, Đ2, T3 là bộ đội ở Trung đoàn F (doanh trại gần nhà D). Người tự xưng là D1 mua 05 số đề với số tiền là: 90.000 đồng (cụ thể: D1 đánh số 69 với số tiền 50.000 đồng, số 96 với số tiền 10.000 đồng, số 91 với số tiền 10.000 đồng, số 39 10.000 đồng, số 54 10.000 đồng); người tự xưng là Đ2 mua 02 số đề với số tiền là 25.000 đồng (số 37 = 20.000 đồng, số 95 = 5.000 đồng); người không xưng tên nhưng nói mua giúp một người đàn ông khác tên là T3 ở cùng đơn vị 01 số đề (số 44) với số tiền 80.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Dương Văn Th (sinh năm 1974, trú tại: Xóm K xã Y2, huyện P gọi điện đánh 02 số đề với D với số tiền 40.000 đồng (số 88 và 31, mỗi số 20.000 đồng). Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/9/2017, D bán các số lô, số đề cho P với tổng số tiền là 3.450.000 đồng (gồm các số đề: 63 = 50.000 đồng, 62 = 500.000 đồng, 61= 500.000 đồng; số lô 50, 51 mỗi số = 50 điểm). D đã nhận đủ tiền và ghi vào "bảng" và "cáp" cho P. Ngày sau đó, D bán các số lô, đề cho Đ2 với tổng số tiền là 1.900.000 đồng (gồm các số đề: 06 = 200.000 đồng, 60 = 200.000 đồng, 07 = 50.000 đồng, 70 = 50.000 đồng, 08 = 200.000 đồng, số lô 50 = 50 điểm), D đã nhận đủ tiền và ghi vào "bảng" và "cáp" của Đ2. Đ2 bảo D đánh thêm số đề 80 = 50.000 đồng, D đã ghi vào bảng đề, đang ghi cáp đề nhỏ để đưa cho Đ2 (Đ2 chưa kịp đưa tiền cho D) thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Như vậy, ngày 14/9/2017, D đã đánh bạc bằng hình thức bán số đề, số lô cho Th, P, Đ2 và 03 người khác với tổng số tiền đánh bạc là 5.635.000 đồng. Số tiền CQĐT tạm giữ là 6.400.000 đồng trong đó có 5.545.000 là tiền đánh bạc (D1 90.000 đồng, Đ2 25.000 đồng, T3 80.000 đồng, P 3.450.000 đồng, Đ1 1.900.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thế D. Bản cáo trạng số 70/QĐ-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội *"Đánh bạc"*

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015, điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo luật định

Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS 1999, phạt bổ sung: Từ 7 đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Ngày 14/9/2017, do hám lợi, Phạm Thế D đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người tại nơi ở của D ở xóm O, xã Y, huyện P, tỉnh T, cụ thể: D bán số lô, số đề cho Dương Văn Th, Vũ Quang P, Nguyễn Văn Đ2 và 03 người khác với tổng số tiền đánh bạc là 5.635.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, sửa đổi 2009. tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 của BLHS 1999. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 sửa đổi 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 điều 248 BLHS 1999 sửa đổi 2009 quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đống nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm."*

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017, tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 tương ứng với tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 có cấu thành cơ bản với số tiền là 5.000.000 đồng, do vậy cần vận dụng Điều 321 BLHS 2015 để giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 điều 321 BLHS 2015 sửa đổi 2017 quy định: " *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm"*

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đi ngược lại với công cuộc bài trừ tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mặc dù bị cáo có đầy đủ hiểu biết về pháp luật mà chỉ vì muốn thu lời bất chính mà thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng thưởng huân chương do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy

cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo tuy nhiên chưa cần cách ly xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 3 điều 248 BLHS 1999.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 5.545.000 đồng là tiền bị cáo bán các số lô, đề mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 855.000 đồng là tiền bị cáo bán hàng tạp hóa ở nhà mà có nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng bạc bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này: Đ2, P, Th mua số lô, đề của D, hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Phú Lương đã xử phạt hành chính. D khai đã ghi số lô, số đề từ đầu năm 2017, nhưng không còn lưu tài liệu, chứng cứ gì, nên chưa có căn cứ xử lý, CQĐT tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017, Khoản 1, 3 Điều 248 BLHS 1999, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thế D** phạm tội *"Đánh bạc"*

1. Xử phạt: bị cáo Phạm Thế D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đ (bẩy triệu) sung ngân sách Nhà nước

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật TTHS 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.545.000 đồng là tiền bị cáo bán các số lô, đề mà có.

- Tạm giữ số tiền 855.000 đồng (là tiền bị cáo bán hàng tạp hóa ở nhà mà có) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng bạc bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vở bì giấy ký hiệu A1 đã bóc niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, Phiếu ủy nhiệm chi số 75 ngày 08/12/2017)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS – Công an tỉnh TN
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND xã Y;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Đình Thân

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Lưu Đình Thân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số / TB - TA

Phú Lương, ngày 29 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án Đánh bạc đối với bị cáo:

Phạm Thế Dương. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày: 10/12/1973

Nơi sinh và Nơi cư trú: Xóm Ó, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Phạm Vinh Quý (Đã chết) và bà Nguyễn Kim Đón. Có vợ: Đỗ Thanh Hải – Sinh năm 1974. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Quyết định của bản án:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thế Dương** phạm tội *"Đánh bạc"*

1. Xử phạt: bị cáo Phạm Thế Dương 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đ (bẩy triệu) sung ngân sách Nhà nước

Tòa án nhân dân huyện Phú Lương thông báo để quý Ủy ban nhân dân xã được biết.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Thân